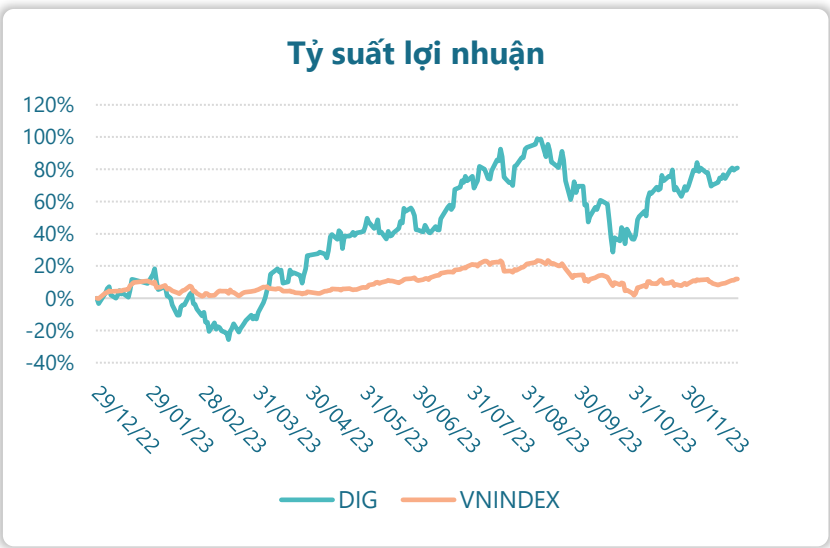
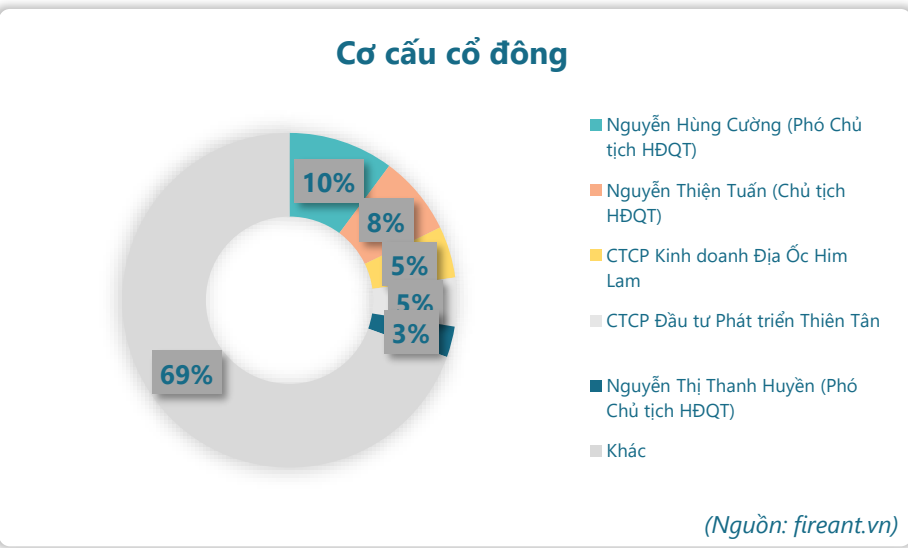
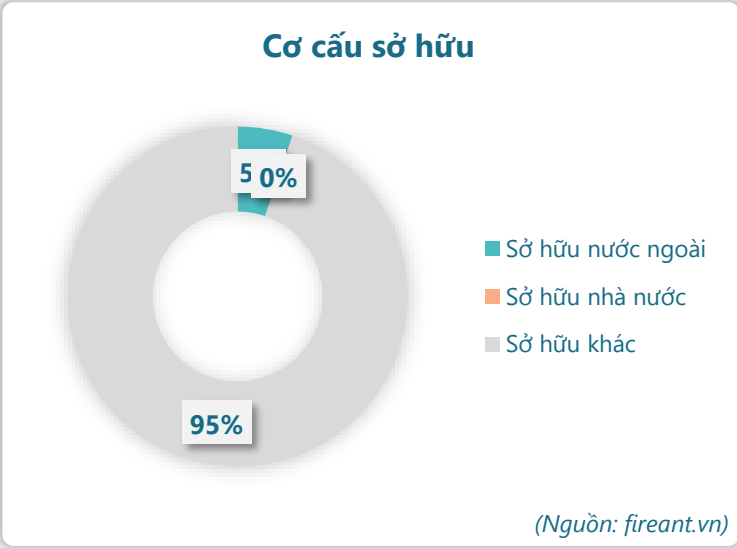
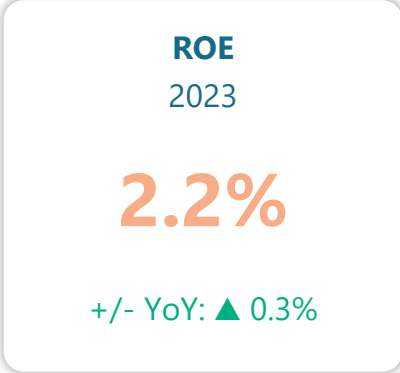
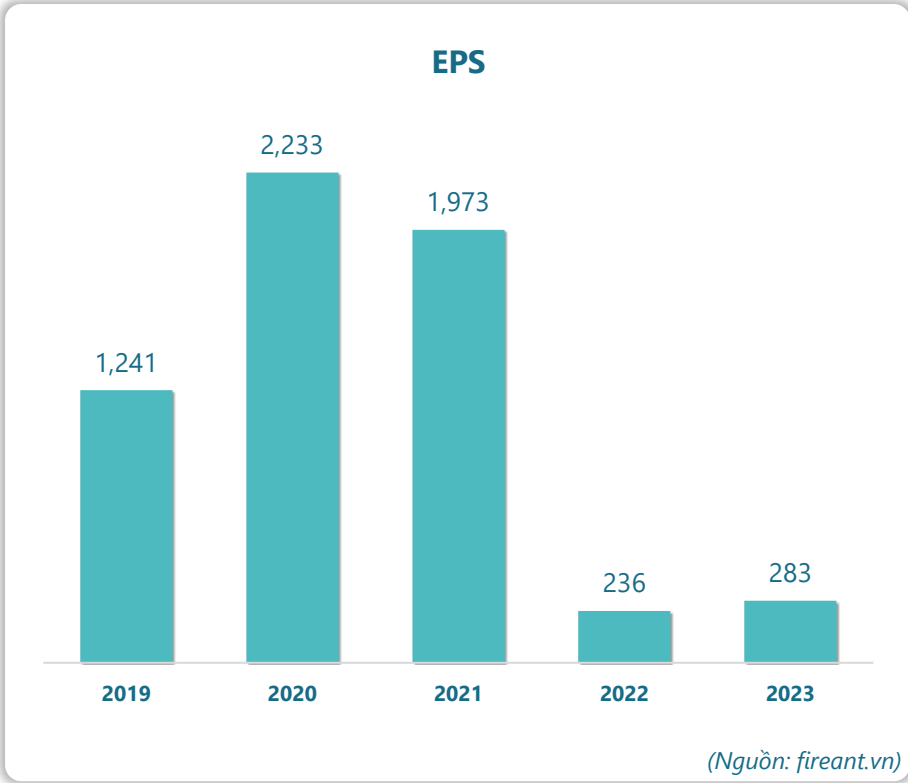
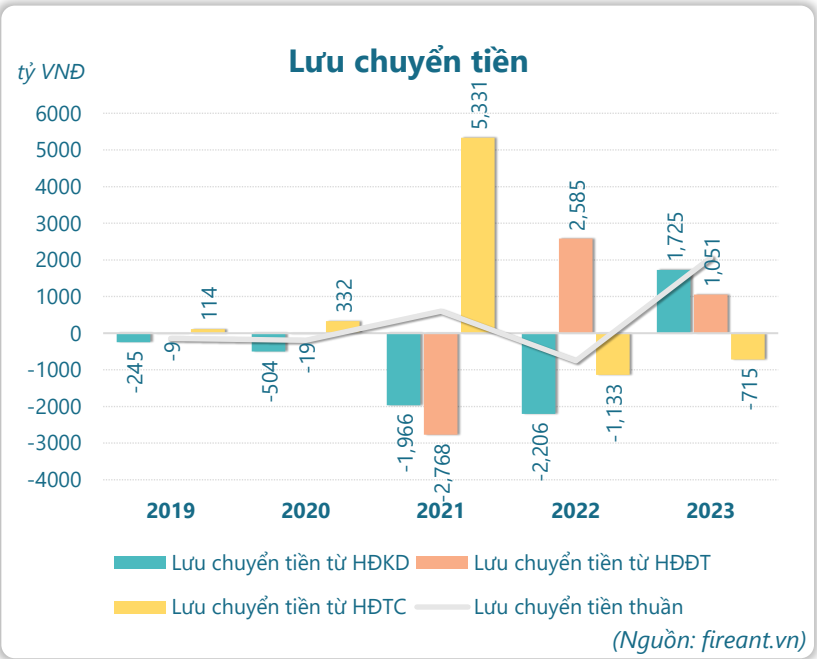
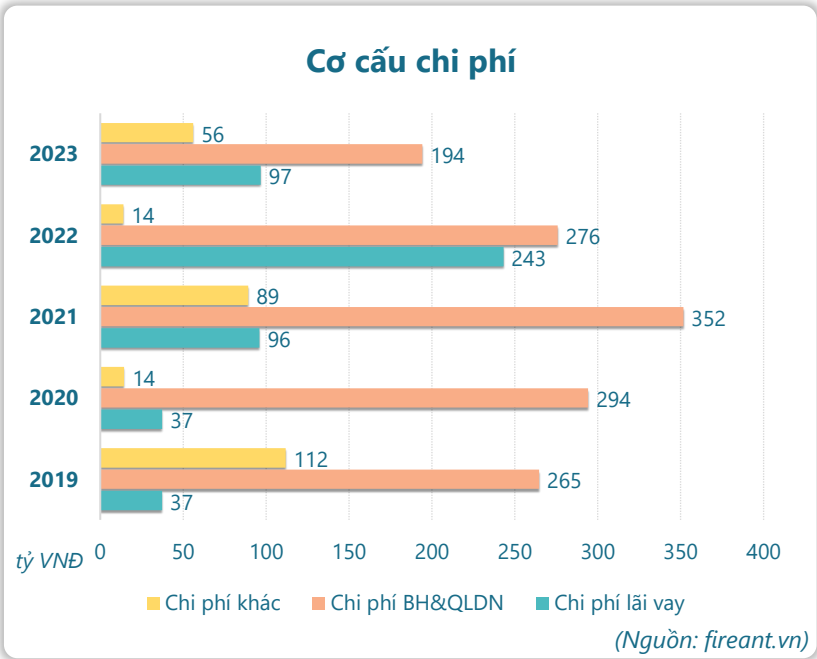
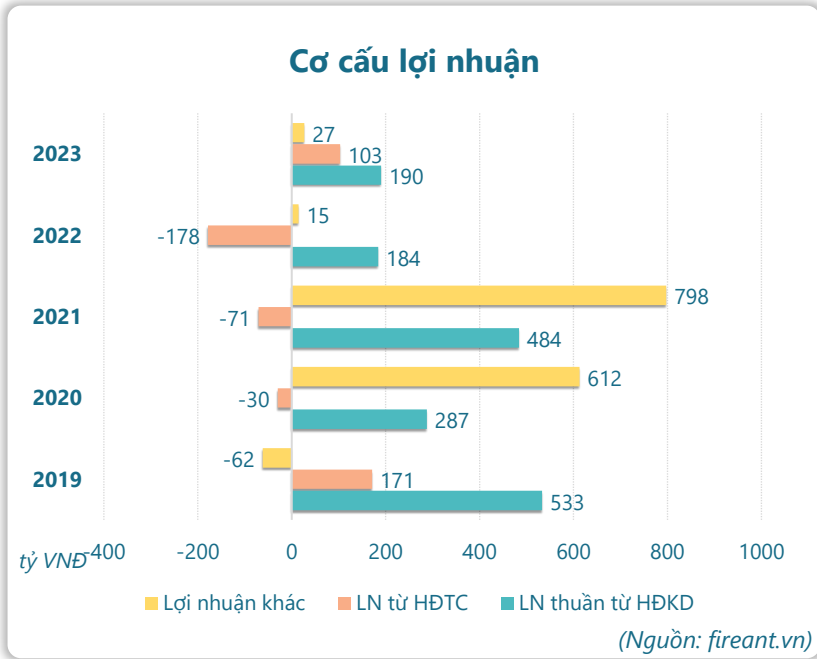
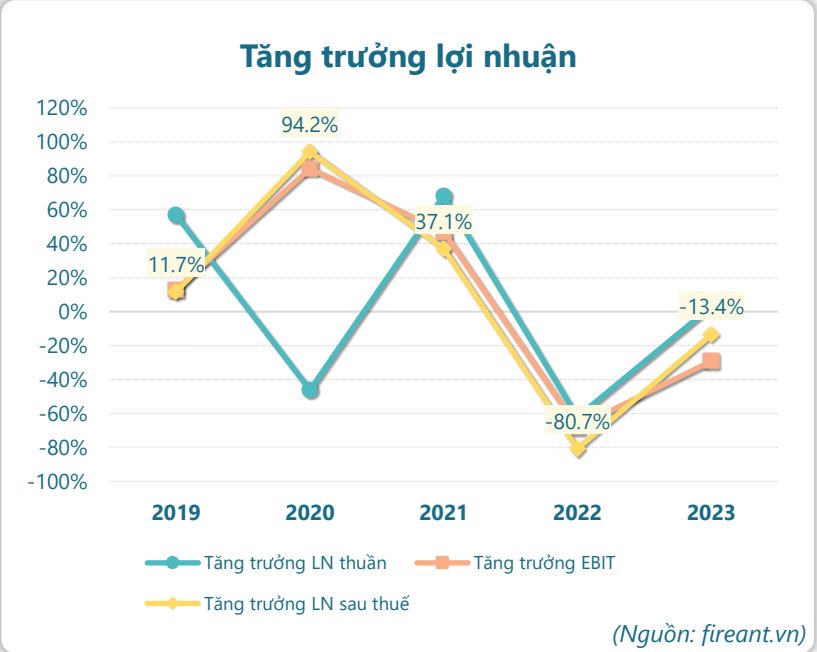
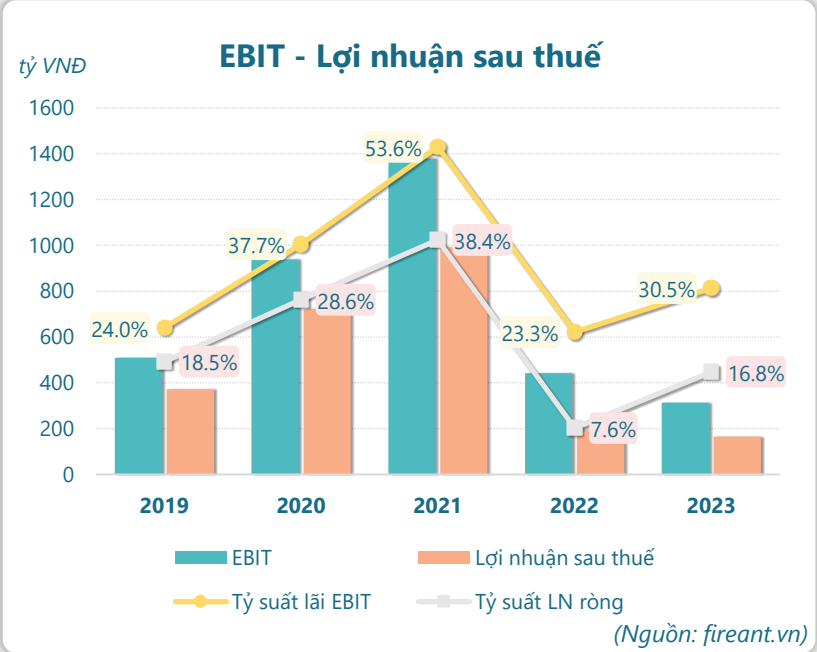
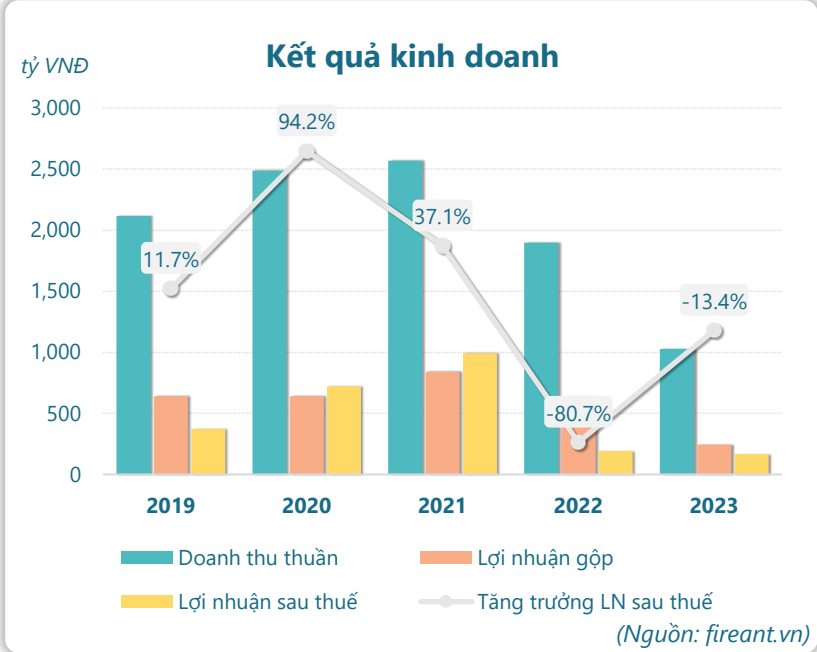


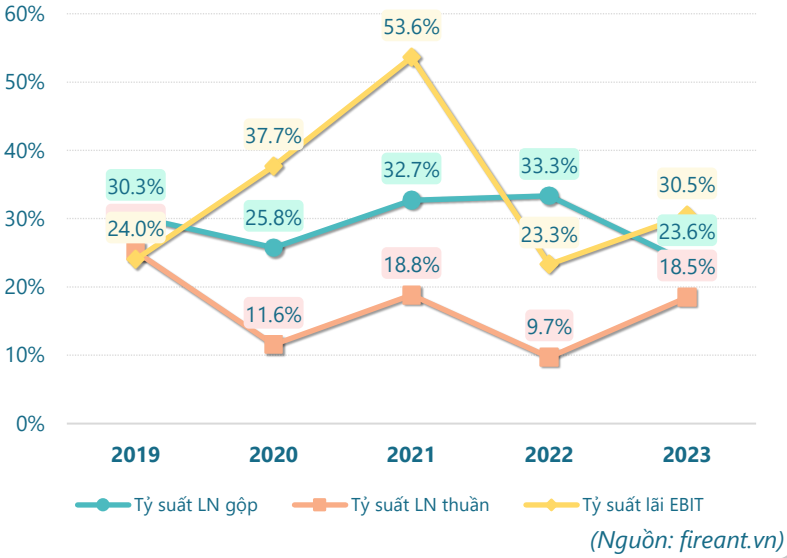
Ngày	26,750 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.8%	22.7%	28.3%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	11,000 - 29,450
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	16,314
Số lượng CPLH (CP)	609,851,995
KLGD BQ 20 phiên (CP)	16,695,390
Sở hữu nước ngoài	5.2%
Beta	2.14
EPS	283
P/E	94.5

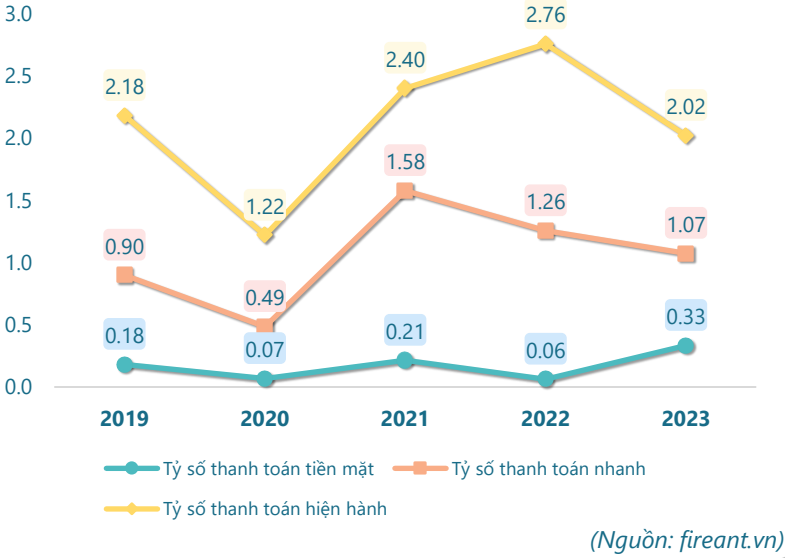




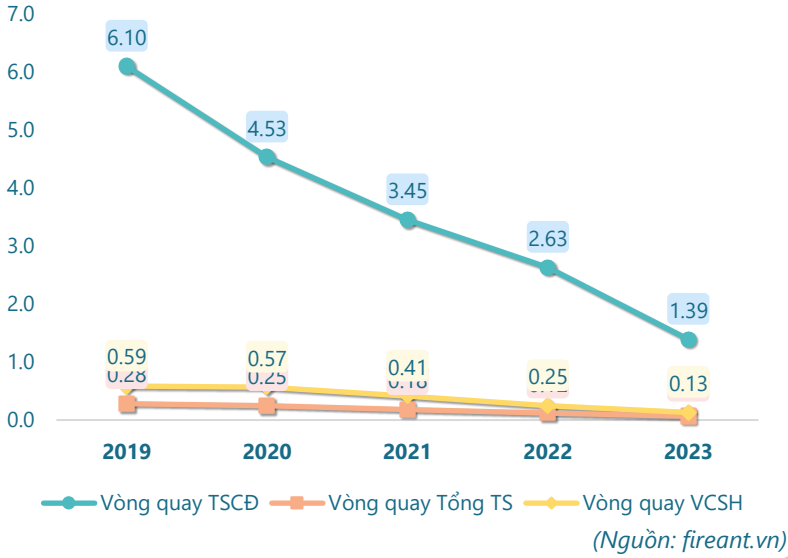
Tỷ suất lợi nhuận



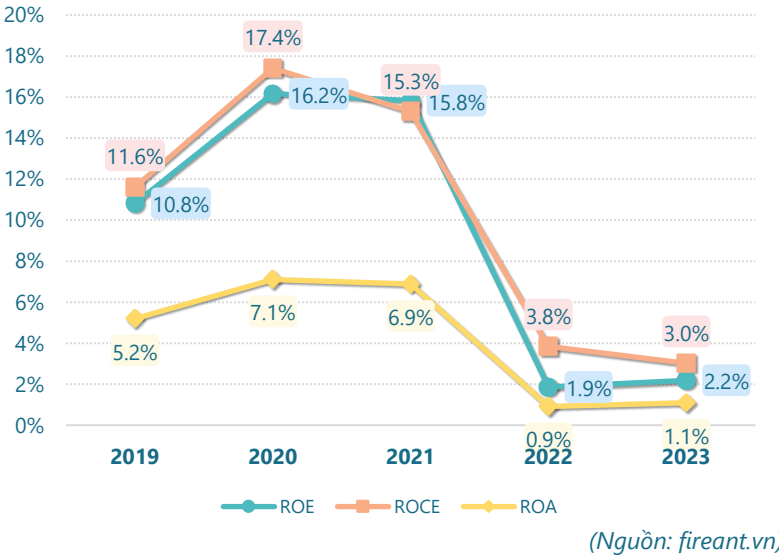
Chỉ số thanh khoản



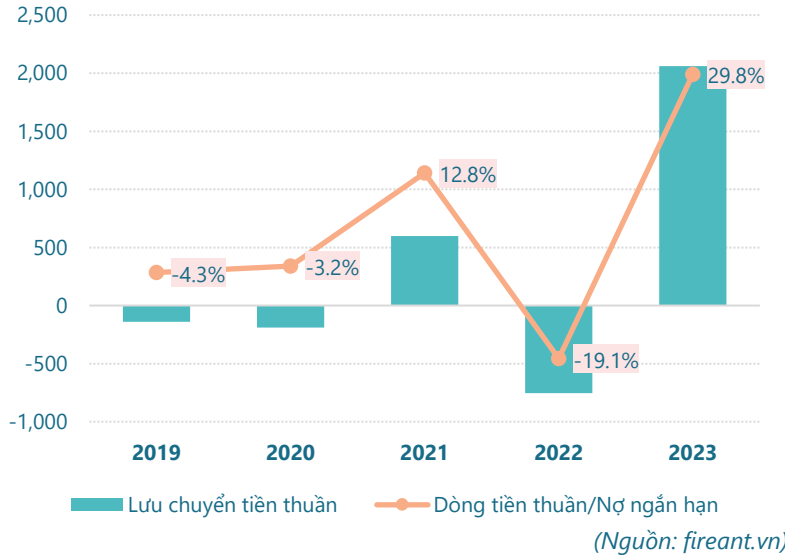
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

